TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Vui

Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:** Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Xuân Bảo N, sinh năm: 1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Lộc Hưng, huyện N, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Phan Xuân T, không rõ năm sinh (Đã chết); Mẹ: Trần Thị Kim C, sinh năm 1954 (Đã chết); Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1985; Vợ: Cao Thị N Q, sinh năm: 1977 (Không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất, sinh năm 1996. Tiền án: Năm 2003 Nguyễn Xuân Bảo N bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Đã được xóa án tích; Tiền sự: Không

Ngày 25/01/2019, thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 27/01/2019 đến nay.

2/ Nguyễn Anh K, tên gọi khác: Quẹo; Sinh năm: 1985 tại: Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 3, xã Lộc Hưng, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Nguyễn Anh H, không rõ năm sinh (Đã chết); Mẹ: Trần Thị Kim C, sinh năm 1954 (Đã chết); Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1988 (Không đăng ký kết hôn). Bị cáo có

02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất, sinh năm 2010. Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2007, Nguyễn Anh K bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt phạt 02 năm 02 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Đã được xóa án tích

Ngày 25/01/2019 Nguyễn Anh K thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 27/01/2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:*

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Trần Quốc D, sinh năm 1975

Nơi cư trú: khu phố Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 25/01/2019, bị cáo Nguyễn Xuân Bảo N rủ bị cáo Nguyễn Anh K chở bị cáo N đi tìm xe mô tô để trộm cắp thì bị cáo K đồng ý. K chạy xe Wave màu đỏ không biển số chở bị cáo N đi. Khi đi, bị cáo K điều khiển xe chở bị cáo N ngồi sau còn cháu Khương (Con của bị cáo K) ngồi giữa đi từ ấp 3, xã Lộc Hưng đến thị trấn N. Khi đi ngang tiệm uốn tóc của chị Nguyễn Thị V thuộc ấp 6, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước, bị cáo N nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số: 93H6-1550, chìa khóa đang cắm trong ổ khóa dựng trước hiên nhà không có người trông coi. Bị cáo N kêu bị cáo K dừng xe lại để bị cáo N vào trộm cắp xe. Bị cáo K dừng xe cho bị cáo N xuống rồi điều khiển xe chở cháu Kh đi cách đó khoảng 70m thì dừng lại chờ bị cáo N.

Sau bị cáo K dừng xe, bị cáo N xuống xe, lén lút đi vào tiệm uốn tóc dắt xe ra ngoài đường nhựa, nổ máy xe chạy về nhà. Thấy bị cáo N lấy được xe mô tô nên bị cáo K điều khiển xe đi theo bị cáo N về nhà. Khi về đến nhà bị cáo N tháo biển số xe cất dưới gầm giường rồi bán xe vừa trộm cắp được cho bị cáo K với giá 700.000 đồng. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo K nhờ bị cáo N mang xe mô tô hiệu Wave màu đỏ không biển số K vừa dùng chở bị cáo N đi trộm cắp (xe này do bị cáo N trộm trước đó bán cho bị cáo K) mang đi bán cho anh Trần Quốc D, trú tại khu phố Ninh Thịnh, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước với giá 1.200.000 đồng. Bị cáo N đưa bị cáo K 500.000 đồng và giữ lại số tiền 700.000 đồng cấn trừ vào số tiền bán xe Dream biển số: 93H6-1550 vừa trộm cắp được cho bị cáo N. Bị cáo N đã tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết số tiền trên. Ngoài ra bị cáo N còn khai nhận trước đây (không nhớ rõ thời gian) bị cáo N còn thực hiện trộm cắp trên địa bàn xã L 03 vụ, ở chợ BL 02 vụ (trong đó có 01 vụ trộm xe Wave màu đỏ);

+ Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ:

- Các biển số xe: 93T1-7893; 51F5-7986; 69F1-1070; 52L5-2529

- 01 xe mô tô Wave màu đỏ, không biển số, số máy DH881E4022474, số khung DH88- XE422428;

- 01 xe mô tô không nhãn hiệu, không có biển số xe, trên lốc máy có chữ Daphan, số khung: D6F-0723509, số máy DGP100 – 0723509;

- 01 áo khoác màu xám tay dài; 01 đôi dép kẹp màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu vàng; 01 áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 quần kaki ngắn màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu vàng; 01 chìa khóa 10.

+ Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị V 01 xe mô tô loại Dream màu nâu, biển số 93H6-1550, số máy MG3-5A202766, số khung G3PD5A002766;

Bản kết luận định giá số: 12 ngày 25/01/2019, của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô loại Dream màu nâu, biển số 93H6-1550, số máy MG3-5A202766, số khung G3PD5A002766 có giá trị là: 3.700.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).*

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSLN, ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố hai bị cáo Nguyễn Xuân Bảo N và Nguyễn Anh K về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Bảo N từ 18 đến 21 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K từ 15 đến 18 tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy biển số: 52L5-2529 do không xác định được chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu xám tay dài; 01 đôi dép kẹp màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu vàng; 01 áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 quần kaki ngắn màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu vàng; 01 chìa khóa 10 là đồ dùng và công cụ sử dụng để trộm cắp tài sản của hai bị cáo Nguyễn Xuân Bảo N và Nguyễn Anh K.

Đối 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ, không biển số, số máy DH881E4022474, số khung DH88- XE422428; 01 xe mô tô không nhãn hiệu, không có biển số xe, trên lốc máy có chữ Daphan, số khung: D6F-0723509, số máy

DGP100 – 0723509; biển số xe: 93T1-7893; 51F5-7986; 69F1-1070 là tài sản do bị cáo N trộm cắp trên địa bàn thị xã BL. Cơ quan điều tra Công an huyện N đã có công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BL xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra Công an thị xã BL đã có công văn trả lời không khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo N mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Hai bị cáo đồng ý với bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa. Hai bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng: Hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của hai bị cáo: Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, hai bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình gây ra đó là: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 25/01/2019, bị cáo K điều khiển xe chở bị cáo N cùng đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến tiệm uốn tóc thuộc ấp 6, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước do chị Nguyễn Thị V làm chủ, hai bị cáo phát hiện có 01 xe moto Dream màu nâu, biển số: 93H6-1550 dựng trước hiên nhà không có người trông coi. Bị cáo N đã lén lút đi vào trộm cắp sau đó bán lại cho bị cáo K lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Lời khai của hai bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, với lời khai của bị hại, với biên bản khám nghiệm hiện trường và tang vật thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hai bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trị giá xe mô tô hai bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.700.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)* nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố hai bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa xét xử công khai hôm

nay, hoàn toàn có cơ sở khách quan kết luận hai bị cáo Nguyễn Xuân Bảo N và Nguyễn Anh K phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết hình phạt đối với hai bị cáo. Hành vi của hai bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do hai bị cáo Nguyễn Xuân Bảo N và Nguyễn Anh K cùng thực hiện. Hai bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản cùa người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính bị cáo N là người nảy sinh ý định và rủ rê bị cáo K đi trộm cắp tài sản và cũng chính bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (xe moto) của người bị hại. Bị cáo K tham gia phạm tội với vai trò là người giúp sức, dùng xe mô tô chở bị cáo N đi tìm tài sản để trộm cắp.

- Xét về nhân thân của hai bị cáo: Hai bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2003, bị cáo N bị Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử và xử phạt phạt 2 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Năm 2007 bị cáo K bị Tòa án nhân dân huyện N xét xử và xử phạt phạt 02 năm 02 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tính đến ngày phạm tội bị xét xử lần này, hai bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích. Lẽ ra, sau khi bị xét xử và chấp hành xong hình phạt, hai bị cáo phải lấy đó làm bài học cho mình, phấn đấu rèn luyện, lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Trái lại, do xem thường pháp luật, tham lam tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài nhưng không phải lao động nên hai bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của hai bị cáo và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hai bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của hai bị cáo gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Quá trình điều tra, tuy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo thành khẩn khai báo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo. Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện viện kiểm sát tại

phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tang vật của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô loại Dream màu nâu, biển số 93H6-1550, số máy MG3-5A202766, số khung G3PD5A002766 là tài sản của chị Nguyễn Thị V bị hai bị cáo chiếm đoạt. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 biển số: 52L5-2529, bị cáo N dùng gắn vào xe mô tô hiệu Dream của chị V sau khi trộm cắp được. Qua tra cứu không xác định được chủ sở hữu biển số xe trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác màu xám tay dài; 01 đôi dép kẹp màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu vàng; 01 áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 quần kaki ngắn màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu vàng; 01 chìa khóa 10 là đồ dùng cá nhân và công cụ để trộm cắp tài sản của bị cáo N và bị cáo K. Tại phiên Tòa hai bị cáo không xin nhận lại. Xét những tài sản trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đỏ, không biển số, số máy DH881E4022474, số khung DH88- XE422428; 01 xe mô tô không nhãn hiệu, không có biển số xe, trên lốc máy có chữ Daphan, số khung: D6F-0723509, số máy DGP100 – 0723509; Các biển số xe: 93T1-7893; 51F5-7986; 69F1-1070 là tài sản do bị cáo N trộm cắp trên địa bàn thị xã BL. Cơ quan điều tra Công an huyện N đã có công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BL xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra Công an thị xã BL đã có công văn trả lời không khởi tố vụ án hình sự vì chưa đủ định lượng đối với bị cáo N mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên toà, bị hại vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với việc anh Trần Quốc D mua của bị cáo K 01 xe moto Wave màu đỏ, không biển số, số máy DH881E4022474, số khung DH88- XE422428 (do bị cáo N bán giúp) với số tiền 1.200.000 đồng và 01 xe 01 xe mô tô không nhãn hiệu, không có biển số xe, trên lốc máy có chữ Daphan, số khung: D6F-0723509, số máy DGP100 – 0723509 với số tiền 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định hai xe mô tô trên do bị cáo N trộm cắp ở địa bàn thị xã BL. Cơ quan điều tra Công an huyện N đã có công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BL xác

minh làm rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BL đã có công văn trả lời không khởi tố vụ án hình sự vì chưa đủ định lượng đối với bị cáo N mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Xét thấy việc anh D có hành vi tiêu thụ tài sản nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý là phù hợp. Anh D không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường cho anh D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác: Đối với việc bị cáo N khai nhận trước đây (không nhớ rõ thời gian) bị cáo còn thực hiện trộm cắp trên địa bàn xã L 3 vụ, ở chợ BL 2 vụ (trong đó có 01 vụ trộm xe Wave màu đỏ). Cơ quan điều tra Công an thị xã BL đã có công văn trả lời không khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo N mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định *"Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm" "Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng".* Do đó, bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật của vụ án và xử lý án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1) Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Bảo N và bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Bảo N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K 01 (một) năm 03 (ba) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2019.

2) *Về tang vật của vụ án.*

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 biển số: 52L5-2529

- 01 áo khoác màu xám tay dài; 01 đôi dép kẹp màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu vàng; 01 áo sơ mi tay dài màu trắng; 01 quần kaki ngắn màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu vàng; 01 chìa khóa 10 là đồ dùng cá nhân và công cụ để trộm cắp tài sản của bị cáo N và bị cáo K.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006637 ngày 29/7/2019.

3) Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

4) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Bảo N và bị cáo Nguyễn Anh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5) Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo,bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quốc Tú